

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày: 13-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Dư

2. Bà Bùi Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Nữ Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh K tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quang Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 13/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/HSST ngày 31/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HS ngày 27/6/2018 đối với bị cáo:

Trần Phúc L, sinh năm 1985 tại C, K.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Lộc Sơn, phường Cam Lộc, thành phố C, tỉnh K.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần N, sinh năm 1966 và bà Hà Thị Ân, sinh năm 1962; Vợ: Hoàng Hồng N, sinh năm: 1991; Con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/9/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2006.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Hồng N, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phúc Ninh, phường Cam Phúc N, thành phố C, tỉnh K.
(Có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

1/ Trần Lê Đình N, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Tổ dân phố Lợi Hòa, phường Cam L, thành phố C, tỉnh K. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2/ Nguyễn Minh Ph, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Tổ dân phố Trà Long 1, phường B, thành phố C, tỉnh K. (Vắng mặt tại phiên tòa)

3/ Nguyễn L, sinh năm: 1949

Nơi cư trú: Tổ dân phố Trà Long 1, phường B, thành phố C, tỉnh K. (Vắng mặt

tại phiên tòa)

4/ Trần Văn H, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Tổ dân phố Trà Long 1, phường B, thành phố C, tỉnh K. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 20/01/2018, Trần Phúc L gọi điện thoại cho người tên Bé Bự để mua ma túy về sử dụng. Bé Bự đồng ý. Sau đó, L đến trước khu vực nhà người tên Đốm ở khu vực tổ dân phố Phúc Ninh, phường Cam Phúc N, thành phố C gặp Bé Bự mua ma túy với giá 2.300.000 đồng. Đến 21 giờ ngày 22/01/2018, L cầm số ma túy mua được đến nhà của Nguyễn Minh Ph ở tổ dân phố Trà Long 1, phường B, thành phố C để sử dụng ma túy. Khi vào phòng ngủ của Phước chuẩn bị sử dụng ma túy thì có Trần Lê Đình N đến chơi nên L và Ph rủ N sử dụng ma túy. L, Ph và N đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C phát hiện. Thu giữ phía trong bên trái túi áo khoác của L: 01 bìch nylon màu trắng được hàn kín, kích thước (01x02cm) bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bìch nylon màu trắng được hàn kín, kích thước (0,8x2,5cm) bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bìch nylon màu trắng được hàn kín, kích thước (3,5x06cm) bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (các bìch nylon được niêm phong ký hiệu lần lượt là A,B,C).

Ngoài ra còn thu giữ của Trần Phúc L:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng trắng có gắn sim số 0937051345.
- Thu giữ trong túi quần của L số tiền 5.400.000 đồng.

Và thu giữ tại phòng của Nguyễn Minh Phước một số đồ vật khác.

Tại bản kết luận giám định số 99/GDTP/2018 ngày 31/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh K kết luận: “Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A,B,C gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,2994 gam, loại Methamphetamine.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-TS ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh K truy tố Trần Phúc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo Trần Phúc L khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định số ma túy đã thu giữ, thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Hồng N trình bày: Số tiền 5.400.000 đồng là số tiền của chị đưa cho bị cáo để bị cáo L mua hàng bánh kẹo và nước giải khát về bán, chị N yêu cầu được nhận lại số tiền trên và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ

nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Phúc L từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,9209 (không phẩy chín không chín) gam ma túy loại Methamphetamine;
- 01 (một) bình gas hiệu Namilux màu đỏ vàng;
- 01 (một) mũi khò bình gas;
- 01 (một) ống thủy tinh rỗng một đầu, một đầu có bầu tròn;
- 01 (một) kéo inox;
- 01 (một) quẹt gas.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng trắng có gắn sim số 0937051345.

- Trả lại cho chị Hoàng Hồng N 5.400.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/7/2018, tài khoản số: 3949.0.9041629 tại Kho bạc Nhà nước C.

Đối với đối tượng người tên Bé Bự đã xác minh được là Phan Văn L có hành vi bán ma túy cho Trần Phúc L và người tên Đốm là Hoàng Nguyên H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã xác minh nhưng không có mặt tại địa phương sẽ điều tra làm rõ xử lý sau.

Ý kiến của bị cáo L: Bị cáo nhận tội và ăn năn hối hận về hành vi của mình, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Hồng N: Yêu cầu được nhận lại số tiền 5.400.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã mua ma túy của một người tên Bé Bự (tức Phan Văn L) với tổng khối lượng là 1,2994 gam, loại Methamphetamine về cất giấu và cùng Trần Lê Đình N và Nguyễn Minh Ph sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản sự việc, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã thể hiện rõ: Khoảng 23 giờ ngày 20/01/2018, Trần Phúc L gọi điện thoại cho người tên Bé Bự để mua ma túy về sử dụng với giá 2.300.000 đồng, đến

21 giờ ngày 22/01/2018, L cầm số ma túy mua được đến nhà của Nguyễn Minh Ph ở tổ dân phố Trà Long 1, phường Ba Ngòi, thành phố C để cùng Trần Lê Đình N và Nguyễn Minh Ph sử dụng ma túy. Khi đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C bắt quả tang kiểm tra hành chính thì phát hiện phía trong bên trái túi áo khoác của L cất giấu 01 bìch nilon màu trắng được hàn kín, kích thước (01x02cm) bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bìch nilon màu trắng được hàn kín, kích thước (0,8x2,5cm) bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bìch nilon màu trắng được hàn kín, kích thước (3,5x06cm) bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Số ma túy trên có tổng khối lượng theo kết luận giám định là 1,2994 gam, loại Methamphetamine. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận số ma túy trên bị cáo mua về cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Do vậy, hành vi của bị cáo L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nội dung bản cáo trạng. Hành vi đó đã xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn nạn nghiện ngập ma túy và các bệnh của xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các các loại tội phạm khác. Do đó, Cáo trạng số: 29/CT-VKS-CR, ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo Trần Phúc L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng quy định trong Bộ luật hình sự, bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng người tên Bé Bự đã xác minh được là Phan Văn Li có hành vi bán ma túy cho bị cáo và người tên Đốm là Hoàng Nguyên H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã xác minh nhưng không có mặt tại địa phương sẽ điều tra làm rõ xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Hồng N yêu cầu được nhận lại số tiền 5.400.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ và giao cho Cơ quan

Chi cục thi hành án dân sự thành phố C theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố C. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xét:

- 0,9209 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là những vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng trắng có gắn sim số 0937051345 là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (một) bình gas hiệu Namilux màu đỏ vàng;

- 01 (một) mũi khò bình gas;

- 01 (một) ống thủy tinh rỗng một đầu, một đầu có bầu tròn;

- 01 (một) kéo inox;

- 01 (một) quẹt gas.

Tất cả vật chứng trên là những vật không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố C)

- Đối với số tiền 5.400.000 đồng đã thu giữ nhưng không phải là vật chứng vụ án nên trả lại cho chị Hoàng Hồng N.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Phúc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Phúc L.

Xử phạt: Bị cáo Trần Phúc L 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 109 Bộ luật tố tụng hình sự: Để đảm bảo thi hành án, Hội đồng xét xử tiếp tục ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án 13/7/2018 cho đến thời điểm bị cáo bắt thi hành án theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 08/2018/LCCT-HSST ngày 13/7/2018 của Hội đồng xét xử.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,9209 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định;

- 01 (một) bình gas hiệu Namilux màu đỏ vàng;

- 01 (một) mũi khò bình gas;

- 01 (một) ống thủy tinh rỗng một đầu, một đầu có bầu tròn;

- 01 (một) kéo inox;

- 01 (một) quẹt gas.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng trắng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2018 giữa Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố C)

Trả lại cho chị Hoàng Hồng N số tiền 5.400.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản số: 3949.0.9041629 tại Kho bạc Nhà nước C ngày 05/7/2018.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Phúc L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Phúc L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Hồng N có quyền kháng cáo phần có liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- Bị cáo.
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Huy